

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,358.18	227.42	98.93
% ngày	0.65%	0.15%	-0.25%
% tuần	2.57%	1.00%	1.91%
% tháng	2.60%	4.30%	3.88%
% năm	5.23%	-6.93%	0.13%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,789	1,766	664
TB 1 tuần	20,687	1,501	735
TB 1 tháng	21,642	1,614	875
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,656.69	68.89	19.74
Bán	1,822.81	113.16	35.72
Giá trị ròng	-166.11	-44.27	-15.98
Độ rộng TT			
Mã Tăng	126	61	121
Mã Giảm	209	94	186
Không Đổi	77	157	596
Chỉ số chính			
P/E	13.37	25.20	14.98
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,866	358	1,401
LS Cổ tức	8.82%	4.03%	12.59%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục ổn định vào đầu phiên khi giảm nhẹ và dần hồi phục trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.65% dừng tại 1358.18 điểm. Chỉ số HNX-Index tương tự tăng 0.15%, Upcom Index giảm 0.25%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn không có nhiều thay đổi đạt 24,219 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.91%, VNMID-Index giảm 0.25%, VNSML-Index giảm 0.29%. Nhóm cổ phiếu Bất động sản là tâm điểm dẫn dắt đà tăng hôm nay với VIC tăng trần cùng với VHM (5.41%), GVR (2.05%), VPL (1.1%). Ngược lại, VCB (-0.88%), HVN (-2.9%), VNM (-1.2%), TCB (-0.59%) là các mã kéo giảm chỉ số nhiều nhất.

Về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu Bất động sản KCN (SZC, KBC, PHR), Dầu khí (PVD, PVS, BSR, PVT), Đầu tư Công (VCG, CTG), Tiện ích (GAS, PLX) có mức tăng tích cực.

Khối ngoại bán ròng hơn 226 tỷ đồng trong đó PVS (70 tỷ), VCI (53 tỷ), VNM (44 tỷ) là top cổ phiếu bán ròng. VIC (67 tỷ), HPG (66 tỷ), GEX (60 tỷ) là top cổ phiếu mua ròng bởi khối ngoại.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, đặc biệt chúng tôi đánh giá dòng tiền có thể gia tăng mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong những phiên giao dịch tới và xu hướng tăng ở nhóm cổ phiếu này sẽ rõ ràng hơn trong những phiên tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-50% danh mục và cũng có thể xem xét mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1358.18	0.65%
VN30	1448.32	0.91%
VN Mid	1951.18	-0.25%
VN Small	1444.91	-0.29%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.42	0.15%
HN30	471.29	0.59%
VNX AllSh	1404.67	0.22%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	98.93	-0.25%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1656.69	
Bán	1822.81	
GT ròng	-166.11	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	68.89	
Bán	113.16	
GT ròng	-44.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.74	
Bán	35.72	
GT ròng	-15.98	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIC	6000	6.91%
CTI	1500	6.36%
PHR	3400	6.10%
SZC	1950	5.87%
VHM	3800	5.41%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	1200	9.92%
HVT	1300	3.98%
DL1	300	3.49%
CEO	600	3.35%
IDC	1200	2.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSP	2174	14.49%
PFL	234	10.64%
CTX	1520	10.27%
BIG	549	10.17%
OIL	762	6.15%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LDG	-120	-4.67%
DRH	-110	-3.85%
DGW	-1500	-3.37%
BCG	-100	-3.27%
HVN	-1100	-2.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SVN	-300	-5.45%
DDG	-100	-3.33%
VFS	-900	-3.05%
VC2	-200	-2.50%
LHC	-1400	-1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNP	-850	-5.45%
G36	-313	-3.37%
ICN	-1903	-3.04%
MPC	-347	-2.59%
TTN	-376	-2.21%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	477,109,048	
VIC	331,893,823	
VHM	288,340,323	
BID	252,769,029	
TCB	240,204,959	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	33,520,000	
KSF	19,650,000	
PVS	16,585,430	
MBS	15,407,861	
IDC	13,661,997	

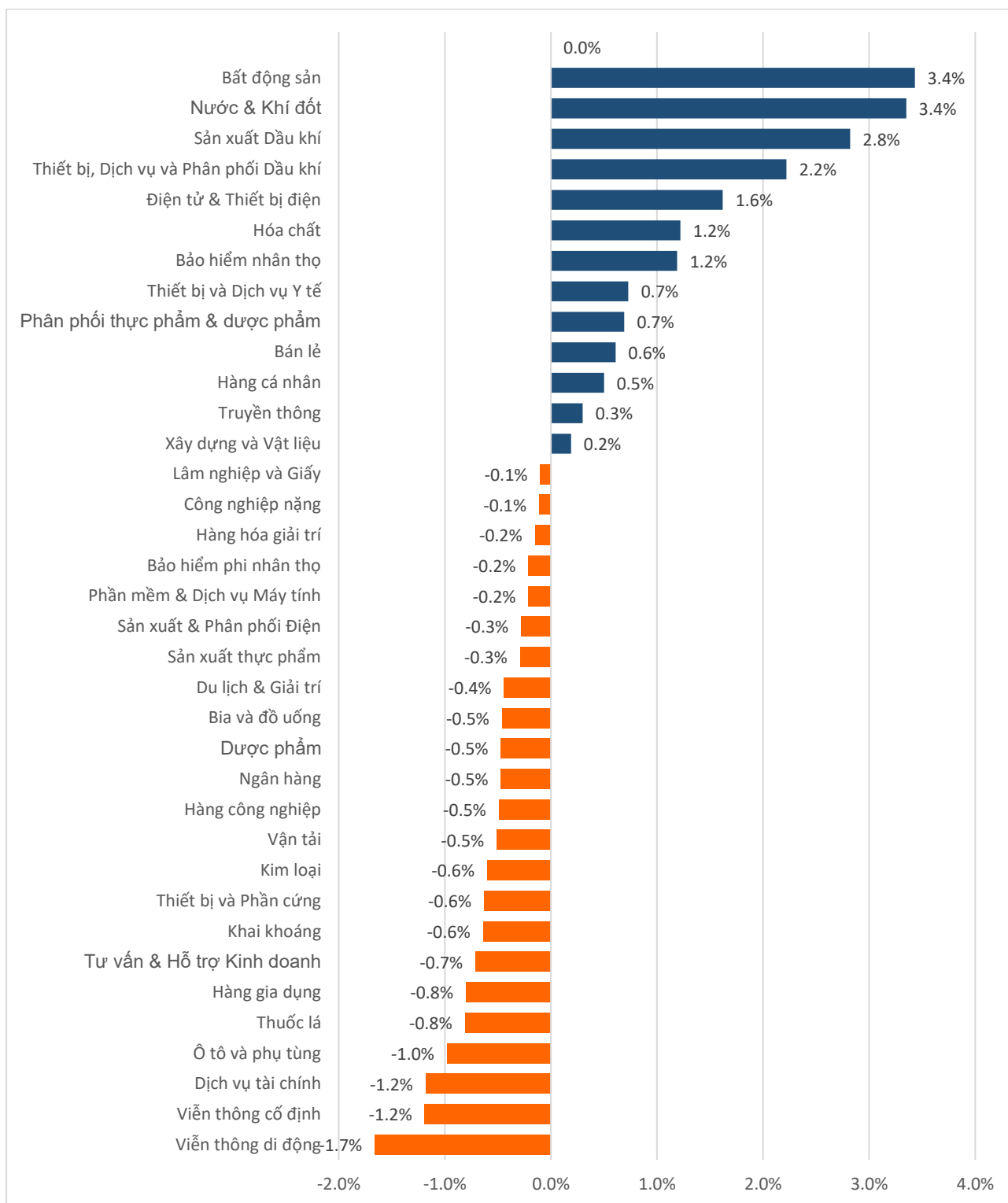
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	219,610,978	
ACV	200,383,934	
MCH	130,597,380	
MVN	72,040,082	
VEA	51,944,121	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	45,942,715	66,393,079
MBB	25,448,633	21,152,993
VIX	25,403,687	46,014,362
HPG	24,732,192	28,747,809
TCB	22,712,179	23,481,335

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	20,816,794	20,552,499
PVS	13,105,192	7,616,386
SHS	8,450,821	16,061,825
PVC	5,995,189	1,667,928
VFS	5,073,277	3,067,086

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
OIL	4,015,528	1,693,069
VGT	2,660,217	1,102,736
VAB	2,486,818	2,256,789
MSR	2,339,680	2,135,239
BVB	2,276,150	4,181,717

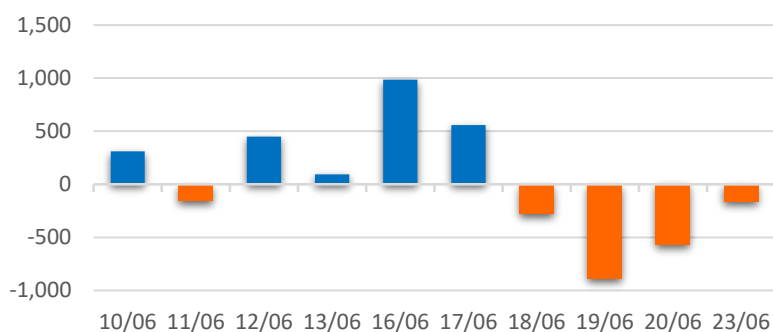
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

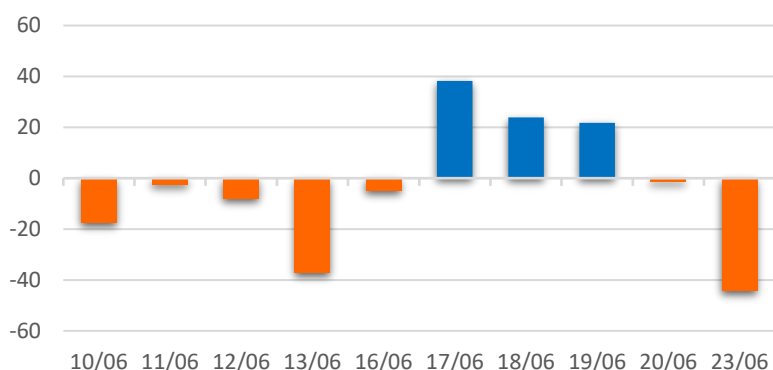
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	67,202	VCI	-53,442
HPG	65,593	VNM	-44,048
GEX	59,910	EIB	-41,047
MWG	58,685	SHB	-40,984
VHM	52,007	ACB	-37,287

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

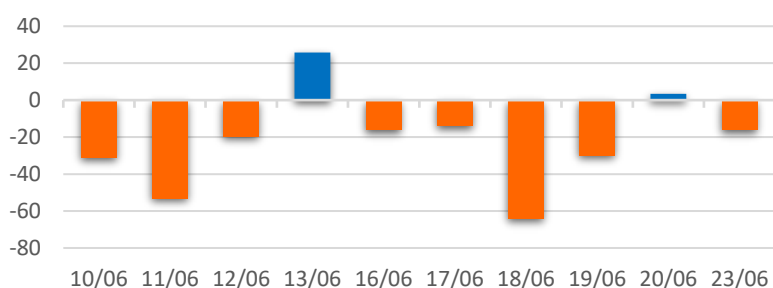
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	16,191	PVS	-69,783
IDC	11,623	VFS	-1,378
NTP	5,995	PLC	-1,369
NAG	525	VCS	-1,093
NVB	506	VC2	-757

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,402	OIL	-9,587
ACV	1,662	MCH	-4,534
CSI	729	MML	-2,825
TV1	589	QNS	-1,078
VEF	526	ECO	-930

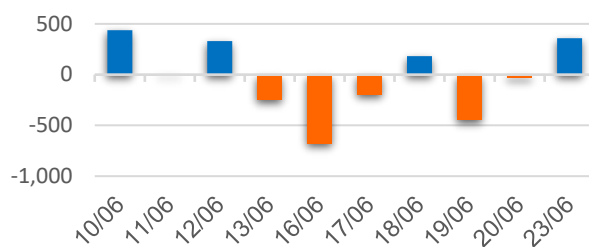
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACB	92,589	FPT	69,378
MWG	50,607	KBC	19,134
VHM	33,767	GEX	5,564
HPG	33,012	FUEDCMID	3,067
VIC	30,008	SSI	2,633

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)

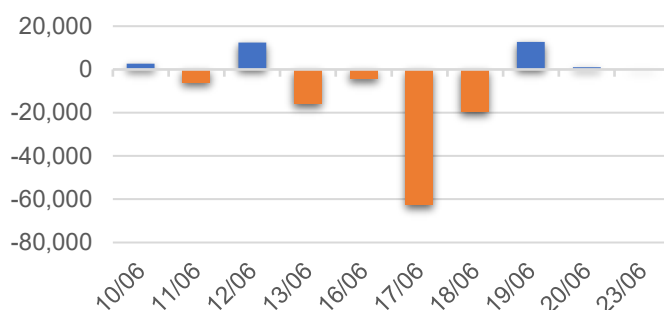


Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		PVS	155

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



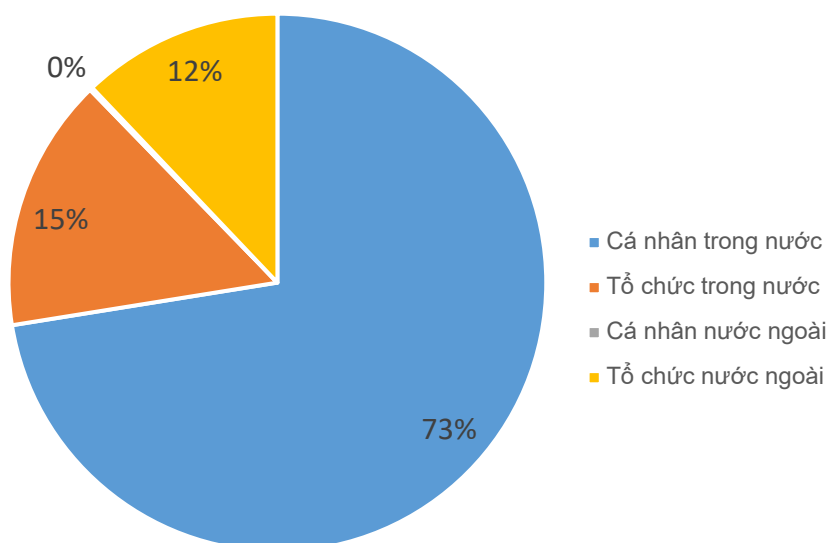
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	782.10	TSJ	55,860
		VGT	2,440

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

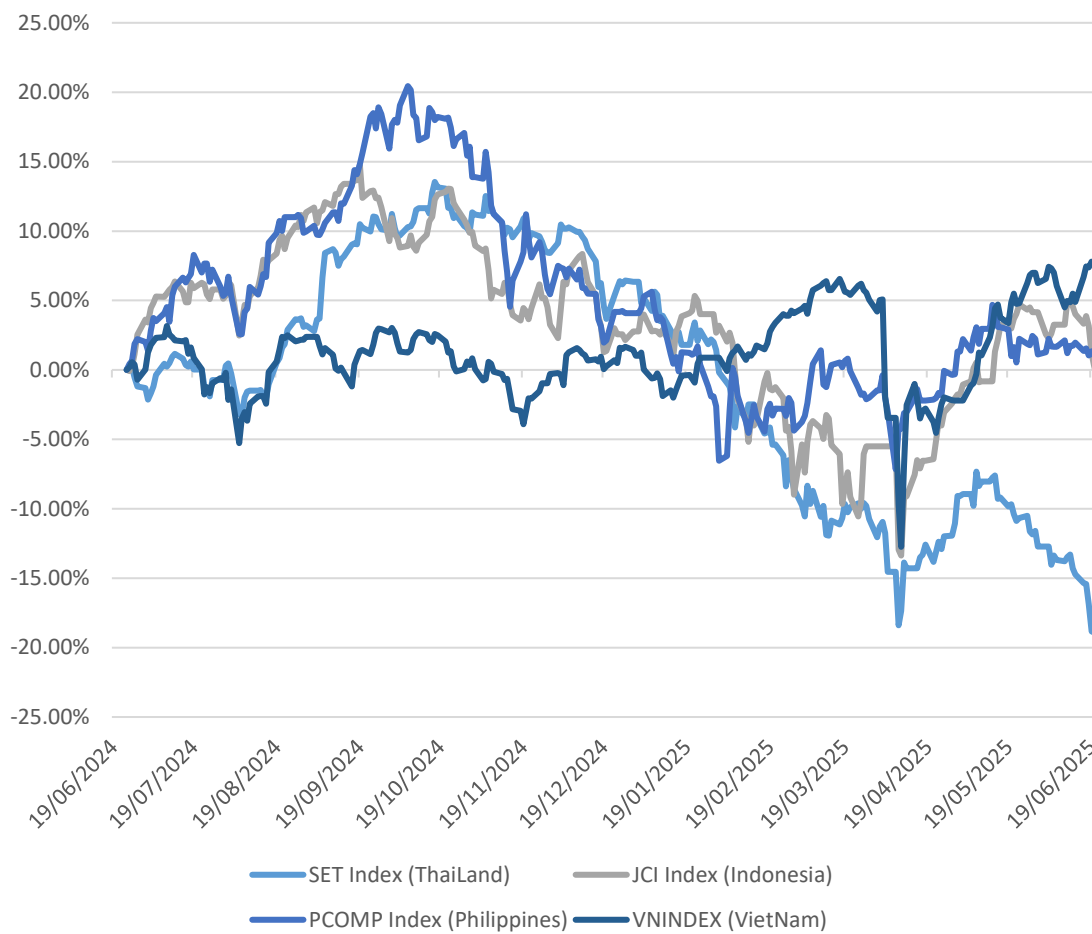


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN

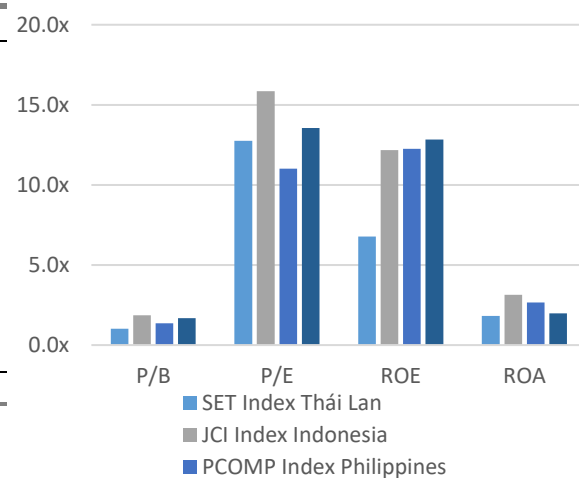
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.0x	1.9x	1.4x	1.7x
P/E		12.8x	15.8x	11.0x	13.6x
ROE	%	6.79	12.18	12.25	12.82
ROA	%	1.82	3.15	2.66	1.97
Vốn hóa	Tỷ USD	402.03	735.76	157.07	221.58
GTGD	Tỷ USD	1.44	1.32	0.17	0.77
LS cổ tức	%	4.63	4.36	3.32	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuantavietnam.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written